

PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG

Năm báo cáo: Năm 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 29/UBCK/GPHĐKD ngày 18/12/2006
- Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 60.000.000.000 đ
- Địa chỉ: 102 Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.
- Số điện thoại: 02363.888456
- Số fax: 02363 888459
- Website: dnsc.com.vn

Quá trình hình thành và phát triển

• *Quá trình hình thành*

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng, tên giao dịch là DANANG SECURITIES COMPANY, viết tắt là DNSC, là công ty chứng khoán đầu tiên tại Miền Trung được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 29/UBCK/GPHĐKD ngày 18/12/2006, với số vốn điều lệ ban đầu là 22 tỷ đồng, thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán. DNSC đặt trụ sở tại 102 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng.

- Ngày 23/01/2007, DNSC được công nhận tư cách thành viên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM) theo Quyết định số 24/QĐ-TTGDHCM của Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.
- Để mở rộng địa bàn kinh doanh, DNSC lập Chi nhánh TP.HCM tại địa chỉ 414 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM theo Quyết định số 292/QĐ-UBCK ngày 04/05/2007 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Ngày 22/08/2007, DNSC được công nhận tư cách thành viên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) theo Quyết định số 203/QĐ-TTGDHN của Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 11/06/2008, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép sửa đổi số 131/UBCK-GP cho DNSC với việc tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng.

- Thực hiện Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, theo đó quy định vốn pháp định cho các nghiệp vụ kinh doanh của công ty chứng khoán, do đó ngày 11/03/2009, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép sửa đổi số 204/UBCK-GP cho DNSC được rút nghiệp vụ Tự doanh chứng khoán.
- Để giảm chi phí hoạt động Công ty đã xin đóng cửa chi nhánh TP Hồ Chí Minh và ngày 16/3/2012 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Quyết định số 236/QĐ-UBCK về việc chấp thuận đóng cửa chi nhánh TP Hồ Chí Minh của Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng
- Ngày 30/05/2012, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép sửa đổi số 87/GPĐC -UBCK cho DNSC với việc tăng vốn điều lệ lên 60 tỷ đồng.
- Ngày 09/9/2013 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có thông báo về việc nhận đầy đủ hồ sơ báo cáo thực hiện giao dịch ký quỹ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng.
- Ngày 5/1/2018, Công ty cổ phần chứng khoán Đà Nẵng chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn Upcom, với mã cổ phiếu là DSC

• *Quá trình phát triển*

- Ngành nghề kinh doanh: Hiện nay DNSC được phép thực hiện các nghiệp vụ Môi giới chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán.
- Tình hình hoạt động: DNSC đã đi qua 13 năm hoạt động kể từ khi thành lập. Trong 12 năm đó, hầu hết thời gian hoạt động đều có khó khăn do bối cảnh chung của thị trường với các yếu tố ngoại cảnh chịu tác động nặng nề của khủng hoảng kinh tế trong nước và toàn cầu

- *2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

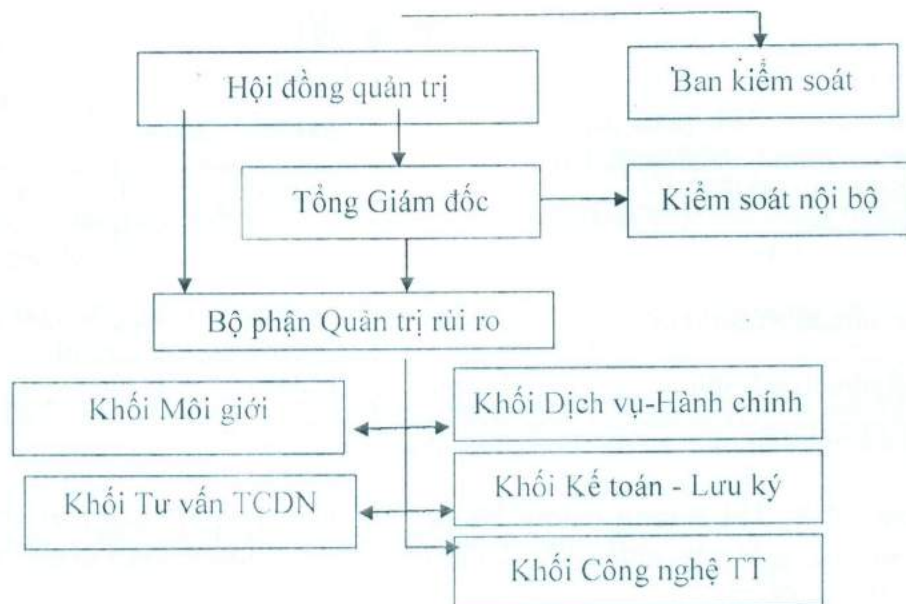
- Ngành nghề kinh doanh: Thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán
- Địa bàn kinh doanh: 102 Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Khối chức năng. Bộ phận quản trị rủi ro. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của khối thông qua Trưởng phụ trách khối.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Đại hội đồng cổ đông





- Các công ty con, công ty liên kết: không

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty cho năm 2020:

- Phát triển các sản phẩm có tính cạnh tranh cao, mang lại giá trị gia tăng cao cho khách hàng
- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty; tăng tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu thông qua các dịch vụ chuyên biệt của DNSC
- Tăng vốn điều lệ để đủ điều kiện thực nghiệp vụ tự doanh chứng khoán
- Nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Phần đầu mở rộng cộng đồng nhà đầu tư, mang đến giá trị gia tăng cao cho nhiều đối tượng khách hàng hơn nữa; tiến tới niêm yết trên sàn HOSE để nâng cao giá trị công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Hỗ trợ cho các quỹ người nghèo vượt khó.

5. Các rủi ro: Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty là rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro pháp lý và rủi ro về môi trường

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả kinh doanh năm 2019 so với kế hoạch và năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% so với kế hoạch	% so với 2018
1 Doanh thu HĐKD	41,144	20,000	7,174	36%	-83%
2 Chi phí HĐKD	6,385	4,500	4,022	89%	-37%
3 Lợi nhuận trước thuế	30,745	15,000	-46	0%	-669%
4 Lợi nhuận sau thuế	24,472	12,000	-116	-1%	-212%

Trong năm 2019, Thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi khiến hoạt động kinh doanh môi giới gặp nhiều khó khăn dẫn đến kế hoạch kinh doanh chưa đạt được theo NQ ĐHCĐ đề ra

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
Nguyễn Vũ Thành	Tổng Giám đốc	Cá nhân: 0,065% Đại diện: 31,9%

✦ Tóm tắt lý lịch của Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Vũ Thành
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 22/11/1985
- Nơi sinh: TP. HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 023821434 do CA TP. HCM cấp ngày 26/09/2011
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 58/41 Nguyễn Minh Hoàng, P.12, Q.TB, Tp.HCM
- Chỗ ở hiện tại: 58/41 Nguyễn Minh Hoàng, P.12, Q.TB, Tp.HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình Công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2008 - 2015	Công ty TNHH Ngôi Sao Lam Sơn	Giám đốc
2015 – 7/2017	Công ty CP Việt Nam Equity	Giám đốc điều hành
8/2017 - nay	Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng	Tổng Giám đốc

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Với cơ cấu nhân sự gọn nhẹ, hiệu quả, tại thời điểm ngày 31/12/2018, DNSC có tổng cộng 21 cán bộ, nhân viên. Song song với hoạt động kinh doanh, Công ty đã:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ;
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định;
- Có chính sách khen thưởng đối với cá nhân có đóng góp hữu ích và có biện pháp kỷ luật đối với cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: không có
b) Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm 2018	Năm 2019	% tăng(+) giảm (-)
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	86,937,400,253	68,282,355,349	-21%
Doanh thu thuần	41,144,826,538	7,174,139,952	-83%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30,745,866,027	(45,925,945)	-100%
Lợi nhuận khác	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	30,745,866,027	(45,925,945)	-100%
Lợi nhuận sau thuế	24,472,263,259	(115,616,712)	-213%
Tỷ lệ lợi nhuận trên cổ phần	4,079	(19)	-100%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	50,19	30,8	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	50,19	30,8	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,019	0,002	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,019	0,002	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,47	0,11	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,59	-0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,29	-0,002	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,28	-0,002	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,75	-0,006	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần: Tại ngày 31/12/2019 DNSC có 184 cổ đông với vốn điều lệ là 60.000.000.000 VND, được chia thành 6.000.000 cổ phần có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần, như sau:

STT	Loại cổ phần	Số lượng	Giá trị (1.000 đồng)
1	Đang lưu hành	6.000.000	60.000.000
	- Chuyển nhượng tự do	6.000.000	60.000.000
	- Hạn chế chuyển nhượng		
	- Công đoàn	0	0
2	Cổ phiếu quỹ	0	0
3	Tổng cộng	6.000.000	60.000.000

b) Cơ cấu cổ đông: Bảng cơ cấu cổ phiếu tính đến 31/12/2019:

Danh mục	Số cổ phiếu	Giá trị (1.000 đồng)	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn điều lệ	6.000.000	60.000.000	100
- Cổ đông lớn: nắm giữ >5% CP có quyền biểu quyết	4.200.000	42.000.000	70,00
- Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5% CP có quyền biểu quyết	1.449.310	14.493.100	24,16%
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% CP có quyền biểu quyết	350.690	3.506.900	5,84%
<i>Trong đó:</i>			
- Nhà đầu tư trong nước	5.999.850	59.998.500	100
- Nhà đầu tư nước ngoài	150	1.500	0
- Cổ đông tổ chức	4.232.000	42.320.000	70,53%
- Cổ đông cá nhân	1.768.000	17.680.000	29,47%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Do là đơn vị thực hiện dịch vụ nên khoảng mục này không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp : Sử dụng điện chi phí 258.534.542 đồng/năm.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Lượng nước sử dụng: chi phí 5.934.076 đồng/năm.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động : 30 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 10.232.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Ngoài các chính sách lương, thưởng theo Luật lao động và quy định của công ty, Công ty còn có các chính sách phúc lợi cho người lao động như: Tổ chức sinh nhật, hoạt động tập thể, du lịch, tổ chức khám kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động 1 năm /lần, chế độ ốm đau, thai sản...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: 40giờ/nhân viên nghiệp vụ và 60giờ/cấp quản lý.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Hỗ trợ kinh phí , bồi dưỡng các nghiệp vụ về bán hàng, các chứng chỉ hành nghề liên quan đến các nghiệp vụ thực hiện, kỹ năng liên quan đến công việc phụ trách...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng trong các hoạt động mang tính xã hội như các ngày hội của các cháu thiếu nhi địa phương, trợ giúp các hộ nghèo của địa phương...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Thiết lập kế hoạch tăng trưởng xanh. Trong đó, xác định mục tiêu phát triển và tăng trưởng; Đánh giá các điều kiện kinh tế, xã hội, môi trường, chính trị, thể chế, chính sách và khuôn khổ pháp lý và các tác động đối với tăng trưởng xanh.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT : đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2019		%TH/ KH	Năm 2018	%TH 2019/ 2018
	Kế hoạch	Thực hiện			
Doanh thu thuần	20,000,000,000	7,174,139,952	-64%	41,144,826,538	-83%
Lợi nhuận từ HĐKD	15,000,000,000	(45,925,945)	-100%	30,756,591,945	-100%
Lợi nhuận trước thuế	15,000,000,000	(45,925,945)	-100%	30,745,866,027	-100%
Lợi nhuận sau thuế	12,000,000,000	(115,616,712)	-101%	24,472,263,259	-213%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức					

Năm 2019 Công ty gặp khó khăn trong việc duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh do thị trường diễn biến bất lợi.

- Những tiên bộ công ty đã đạt được:

✓ *Hoạt động môi giới*

- Xây dựng chương trình chăm sóc và phát triển khách hàng, mạng lưới khách hàng.
- Thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, các khóa học cung cấp kiến thức chứng khoán tài chính cho nhà đầu tư.
- Rà soát và cân đối nguồn hỗ trợ tín dụng và các dịch vụ tín dụng, chủ động tìm kiếm và phát triển nguồn hỗ trợ tín dụng cho khách hàng.
- Cung cấp các sản phẩm phân tích thị trường, phân tích ngành, doanh nghiệp... phân tích xu hướng thị trường cho nhà đầu tư, cung cấp bản tin đầu tư cho khách hàng mỗi ngày thông qua đội ngũ tư vấn và trên website công ty.

✓ *Hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp*

- Mở rộng địa bàn hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp, khai thác tiềm năng các doanh nghiệp địa phương tại địa bàn DNSC có trụ sở.

- Xây dựng chương trình chăm sóc khách hàng: điện thoại, mời chào các sản phẩm mới, tổ chức các cuộc Hội thảo gặp gỡ trao đổi định kỳ về chính sách mới,...
- Kết hợp các tổ chức tài chính để tổ chức các diễn đàn phát triển doanh nghiệp tại Đà Nẵng

✓ *Hoạt động Công nghệ thông tin*

- Bổ sung thêm máy chủ, các thiết bị định tuyến, máy chiếu, máy tính cá nhân dự phòng để phục vụ bảo đảm an toàn và nâng cao hiệu suất giao dịch qua internet, giao dịch tại sàn,...
- Nâng cấp hệ thống Back Office nhằm đáp ứng các chức năng tự động online ngân hàng, kết nối kế toán, báo cáo quản trị,...
- Thay đổi hệ thống phần mềm giúp đảm bảo kết nối với các sở, thay đổi hệ thống đặt lệnh online cho khách hàng, giúp khách hàng thuận tiện hơn trong việc đặt lệnh.

✓ *Các hoạt động khác*

- Xây dựng cơ chế lương, thưởng cho phù hợp với xu thế chung của ngành đảm bảo sự gắn bó và cống hiến lâu dài với Công ty.
- Tổ chức các khóa đào tạo chuyên môn cho nhân sự lãnh đạo, chuyên viên các đơn vị nhằm củng cố năng lực, khả năng tổ chức và thực thi công việc với chuyên môn cao.
- Tổ chức đào tạo nội bộ thông qua các buổi trao đổi có chủ đề tại Công ty.
- Tổ chức các buổi hội thảo nhằm cung cấp thêm thông tin về tình hình thị trường chứng khoán cho các nhà đầu tư

2. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài sản:*

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Biến động tăng (+), giảm (-)
Tổng tài sản	68,282,355,349	86,937,400,253	-21%
Tài sản ngắn hạn	48,849,592,378	82,264,449,690	-41%
Tài sản dài hạn	19,432,762,971	4,672,950,563	316%

b) *Tình hình nợ phải trả*

- Tổng nguồn vốn : 68,282,355,349 đồng
- Nợ phải trả : 1,587,777,933 đồng
- Vốn Chủ sở hữu : 66,694,577,416 đồng

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.*

Thực hiện bộ máy quản lý gọn nhẹ, hiệu quả tiết kiệm chi phí để tăng thu nhập cho Công ty

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

Dự báo năm 2020, nền kinh tế Việt Nam có nhiều thuận lợi, GDP tiếp tục tăng trưởng cao, kim ngạch Xuất Nhập Khẩu tiếp tục tăng lên mức 600 tỷ đô la, tín dụng ổn định và đáp ứng đầy đủ nhu cầu nền kinh tế. Dựa trên nền tảng kinh tế ổn định và tình hình vĩ mô thuận lợi, dự báo thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ khởi sắc trở lại và chỉ số chung VN-INDEX sẽ đạt mức 1200 điểm, giúp tạo tâm lý tích cực giúp thu hút các nhà đầu tư tham gia vào thị trường. Để chuẩn bị tốt cho việc giao dịch tăng thêm của các nhà đầu tư, DNSC đã tích cực hợp tác với các ngân hàng chuẩn bị cho các gói giao dịch ký quỹ với quy mô lớn hơn nhằm cung cấp tốt hơn cho khách hàng trong hoạt động giao dịch ký quỹ, ngoài ra DNSC cũng nâng cấp đường truyền để đảm bảo sự ổn định trong việc giao dịch online.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: Do tính chất ngành chứng khoán cung cấp các dịch vụ tài chính nên việc gây ảnh hưởng đến môi trường hầu như không có. Về hoạt động xã hội, năm 2019 công ty đã kết hợp cùng một số công ty chứng khoán khác tại địa bàn Đà Nẵng tổ chức một số chương trình thăm và tặng quà cho các gia đình khó khăn, ủng hộ công tác từ thiện tại địa phương.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty đáp ứng khá tốt trong việc hạn chế tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải....

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty đã thực hiện tốt các chính sách dành cho người lao động tại Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty tham gia tích cực cả về con người lẫn vật chất trong các phong trào tại địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội: .

✓ Hoạt động môi giới: đạt kết quả như sau:

- Tổng số tài khoản đến ngày 31/12/2019:

Loại khách hàng	Đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Cuối kỳ	
		Tăng	Giảm		
Trong nước	Cá nhân	6,875	68	7	6,936
	Tổ chức	26	0	0	26
Nước ngoài	Cá nhân	8	3	0	11
	Tổ chức	0	0	0	0
Tổng cộng		6.909	71	7	6,973

- Tình hình giao dịch cổ phiếu niêm yết trong năm 2019:

Tổng Mua trong kỳ	Tổng Bán trong kỳ
-------------------	-------------------

Khối lượng (cổ phiếu)	Giá trị (đồng)	Khối lượng (cổ phiếu)	Giá trị (đồng)
46,562,260	1,080,704,837,500	48,323,456	994,175,018,700

✓ *Hoạt động tự doanh*

Do mức vốn điều lệ của Công ty không đáp ứng yêu cầu về chức năng tự doanh nên Công ty đã chính thức rút nghiệp vụ này trong năm 2009.

✓ *Hoạt động tư vấn*

✓ Hoạt động tư vấn được định hướng là hoạt động cốt lõi của DNSC trong năm 2019 sau cải cách, và cũng là định hướng tập trung trong thời gian sắp đến. Công ty chứng khoán Đà Nẵng vừa trải qua giai đoạn hết sức khó khăn, còn nhiều hạn chế về mặt địa lý và tài chính nên không thể cạnh tranh thị phần với các công ty chứng khoán lớn khác trên thị trường, mà công ty phải chọn thị trường ngách để theo đuổi. Hướng đến mục tiêu nâng cao lợi nhuận của khách hàng, và từ đó tăng doanh thu tư vấn cho công ty. Tuy nhiên, năm 2019 diễn biến không thuận lợi nên khách hàng giảm sử dụng hoạt động tư vấn do Công ty cung cấp.

✓ *Hoạt động tài chính kế toán*

Trong năm 2019 hoạt động kế toán tài chính của Công ty đã khẳng định tốt vai trò như:

- Bảo đảm an toàn tài chính, hạch toán kế toán; thu xếp, phân bổ nguồn cho các hoạt động kinh doanh một cách linh hoạt, hiệu quả và phối hợp kinh doanh tốt với khối kinh doanh trong Công ty.
- Công tác quản trị chi phí được đặt lên hàng đầu với nguyên tắc hạn chế các chi phí không cần thiết, không hiệu quả nhằm tiết giảm tối đa chi phí, giúp Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn.
- Phối hợp tốt với các tổ chức tín dụng trong việc hỗ trợ và cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

✓ *Hoạt động công nghệ thông tin*

Năm 2019, Công ty đã triển khai thành công các chương trình và dự án sau:

- Phối hợp với Công ty phần mềm Nam Việt (Navisoft) triển khai áp dụng hệ thống phần mềm E-Broker để đáp ứng nhu cầu quản trị nâng cao, nhu cầu giao dịch tăng thêm và tích hợp nhiều chức năng tiện ích cho khách hàng: Quản lý khách hàng, Quản lý lưu ký, Kế toán, Quản lý hợp đồng, Quản lý giao dịch ký quỹ, Giao dịch trực tuyến với HSX và HNX, online Trading, Kết nối quản lý tài khoản với ngân hàng, Quản lý rủi ro, Tạo báo cáo nội bộ và báo cáo trung tâm.
- Giao dịch online được triển khai nhanh chóng với tốc độ cao và nhiều tiện ích.
- Hệ thống báo nhấn tin hoạt động ổn định và hiệu quả.
- Hoàn thành việc xây dựng hệ thống website hiện đại với nhiều tiện ích.

- Hiện tại, Công nghệ thông tin (CNTT) được áp dụng tại DNSC tuân thủ theo tinh thần sẵn sàng, ổn định, bảo mật, hoạt động liên tục 24/24 và tinh thần làm việc năng nổ, chuyên môn cao.
- DNSC có hệ thống CNTT hoàn thiện được hình thành trên nền tảng công nghệ hiện đại của các hãng sản xuất danh tiếng: IBM, HP, Dell, Lenovo, Cisco,.... Hệ thống kết nối Thông sàn Giao dịch với cả 2 Sở giao dịch chứng khoán với việc đặt lệnh cho nhà đầu tư xuyên suốt và giao tiếp bằng phần mềm với thời gian lệnh từ nhà đầu tư đến Sàn giao dịch được tính bằng mili giây.
- Nhìn chung đến thời điểm hiện tại, hoạt động công nghệ thông tin đã đi vào ổn định, đáp ứng cơ bản các nhu cầu nghiệp vụ của Công ty cũng như cung cấp các sản phẩm dịch vụ có tính cạnh tranh cho khách hàng.

✓ *Hoạt động kiểm soát nội bộ*

- Bộ phận kiểm soát nội bộ với quy chế hoạt động độc lập đã phát huy vai trò và đóng góp cho sự bảo đảm an toàn và quản trị hiệu quả của Tổng Giám đốc, cụ thể, đã thực hiện được các công việc sau:
- Hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc giám sát mọi hoạt động trong Công ty để đảm bảo rằng mọi nhân viên đều tuân thủ nghiêm túc nội quy, quy chế và quy trình nghiệp vụ và đặc biệt là việc tuân thủ các văn bản quy phạm pháp luật.
- Kiểm toán nội bộ và kiểm soát các báo cáo phát hành ra bên ngoài đảm bảo tính chính xác và phù hợp của số liệu công bố.

✓ *Hoạt động của bộ phận quản trị rủi ro:*

Chiến lược hoạt động của Công ty là bảo vệ và phát triển nguồn vốn - tài sản của Công ty đồng thời tạo ra những nguồn lợi nhuận tối ưu và bền vững cho tất cả các cổ đông. Bộ phận quản trị rủi ro của Công ty thường xuyên giám sát và hạn chế thấp nhất các rủi ro bằng cách theo dõi và xử lý kịp thời các khả năng có thể mang lại rủi ro cho Công ty

- Trách nhiệm liên quan đến môi trường và xã hội: Do là đơn vị thực hiện dịch vụ liên quan đến tài chính nên khả năng ảnh hưởng đến môi trường gần như không có. Công ty đã tích cực trong tham gia các phong trào tương thân tương ái tại địa phương

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Hoạt động của Công ty đã được Ban điều hành triển khai thực hiện trên cơ sở nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Điều lệ Công ty, thể hiện sự tích cực trong thực hiện nhiệm vụ điều hành các hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính của đơn vị.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

Trên cơ sở nhận diện, đánh giá thị trường và tiềm năng của DNSC, Hội đồng quản trị Công ty định hướng phát triển trung và dài hạn cụ thể như sau:

- Hoàn thành việc tổ chức mô hình Công ty theo hướng chuyên môn hóa một cách đầy đủ, nhằm bảo đảm hoạt động mềm dẻo, hiệu quả và an toàn, chức năng nhiệm vụ rõ ràng, đáp ứng nhu cầu kinh doanh của các mảng, khối kinh doanh.

- Nâng cao công tác quản trị nội bộ doanh nghiệp, cũng như trách nhiệm quản lý và kiểm soát rủi ro trong quản lý tài chính, kế toán và kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp thông qua việc nâng cao năng lực của các tiểu ban thuộc HĐQT
- Hội sở chính Đà Nẵng là trung tâm, tiếp tục phát triển hệ thống ra 2 thành phố lớn là Hà Nội và Hồ Chí Minh.
- Phát triển các sản phẩm mới có tính cạnh tranh chuyên biệt của DNSC, mục tiêu mang lại giá trị gia tăng cao nhất cho khách hàng, trong đó chú trọng xây dựng chính sách về giá phí dịch vụ đảm bảo mang tính cạnh tranh, mềm dẻo và phù hợp với sự biến động của thị trường.
- Tăng vốn điều lệ Công ty đủ điều kiện của pháp luật để thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Nguyễn Phú Đông Hà	Chủ tịch HĐQT	
	✓ Sở hữu cá nhân:	1.200 CP	0,02%
2	Nguyễn Quang Trung	Phó chủ tịch HĐQT	
	✓ Sở hữu cá nhân:	40.000 CP	0,67%
	✓ Đại diện sở hữu (CTCP Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng)	600.000 CP	10%
3	Nguyễn Vũ Thành	Thành viên HĐQT	
	✓ Sở hữu cá nhân:	3.900 CP	0,065%
	✓ Đại diện sở hữu (CTCP Việt Nam Equity)	1.800.000 CP	30%
4	Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên HĐQT	
	✓ Sở hữu cá nhân:	0 CP	0%
5	Trịnh Hải Hoàn	Thành viên HĐQT	
	✓ Sở hữu cá nhân:	600 CP	0,01%

✓	Đại diện sở hữu (CTCP Việt Nam Equity)	1.800.000 CP	30%
---	--	--------------	-----

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị: Các hoạt động của HĐQT năm 2018 đã tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như các quy định của pháp luật hiện hành. Các quyết định của HĐQT đều mang tính tập trung và có sự thống nhất cao.

- Hội đồng quản trị trong năm 2019 đã họp 4 lần và bàn bạc về các vấn đề:

- + Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
- + Thông qua việc mua đất làm trụ sở chính của Công ty
- + Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt
- + Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chứng chỉ đào tạo
1	Nguyễn Quang Trung	Phó chủ tịch HĐQT	Chứng chỉ hành nghề MG
2	Nguyễn Vũ Thành	Thành viên HĐQT	Chứng chỉ hành nghề Phân tích tài chính, Chứng chỉ hành nghề MG
3	Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên HĐQT	Chứng chỉ hành nghề MG

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần
1	Nguyễn Ngọc Mân	Trưởng BKS	7.050
2	Giáp Hạnh Phương	Thành viên	0
3	Hoàng Yên Ninh	Thành viên	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát trong năm 2019 đã giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành như:

- + Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết

DHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT.

+ Tham dự các cuộc họp của HĐQT;

+ Thẩm định BCTC năm 2019; đánh giá công tác quản lý của HĐQT, công tác điều hành kinh doanh và công tác tài chính kế toán năm 2019 của TGD và các nội dung khác có liên quan.

+ Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, BKS cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu với Công ty và đề ra các giải pháp cụ thể và cấp bách trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban KS nhằm tăng cường vai trò quản trị rủi ro, khuyến khích trưng thương hiệu DSC.

+ Sau mỗi đợt kiểm soát tập trung, BKS đều có Biên bản làm việc với TGD nhằm ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và các ý kiến, kiến nghị của BKS nhằm bảo vệ quyền lợi của cổ đông và tăng cường chất lượng quản trị nội bộ Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: Chế độ thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký của Công ty năm 2017 đã được thực hiện theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017:

Đơn vị tính: đồng

Chức danh	Mức thù lao/người/tháng	Số người	Tổng Thù lao năm 2019
Chủ tịch HĐQT	15,000,000	1	180,000,000
Phó chủ tịch HĐQT	4,000,000	1	48,000,000
Thành viên HĐQT	3,000,000	3	108,000,000
Trưởng BKS	3,000,000	1	36,000,000
Thành viên BKS	1,500,000	2	36,000,000
Thư ký	1,500,000	1	18,000,000
Tổng		8	426,000,000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản trị Công ty. Các hoạt động của HĐQT năm 2019 đã tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính áp dụng cho các Công Ty Chứng Khoán đang hoạt động tại Việt Nam.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt thực hiện kiểm toán theo quy định của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý khác liên quan.

(Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán).

Nơi gửi :

- Như trên
- Lưu VPCT
- Đính kèm: BCTC 2019

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
ĐÀ NẴNG
Q. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

Nguyễn Vũ Thành